

Số: 1275 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án  
“Đầu tư cơ sở kinh doanh dịch vụ phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang”**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 717/TTr-TNMT ngày 16/11 /2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư cơ sở kinh doanh dịch vụ phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Việt Phương và Công ty TNHH Xây dựng Tân Thịnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện khu vực phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 1069/QĐ-TNMT ngày 24/10/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải; Sở Khoa học và công nghệ; UBND thành phố Bắc Giang; UBND phường Đình Kê; Liên danh Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Việt Phương và Công ty TNHH Xây dựng Tân Thịnh và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
CỦA DỰ ÁN “ĐẦU TƯ CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ PHƯỜNG  
DĨNH KẾ, THÀNH PHỐ BẮC GIANG”**

*(Kèm theo Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 20 / 11 /2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Đầu tư cơ sở kinh doanh dịch vụ phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang

- Chủ dự án: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Việt Phương và Công ty TNHH Xây dựng Tân Thịnh (Liên danh Việt Phương - Tân Thịnh).

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Quy mô dự án: Dự án thực hiện trên diện tích 1.199,8 m<sup>2</sup>, với các loại hình sản phẩm cụ thể như sau:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng:

+ Gạch ốp lát: 20.000 m<sup>2</sup>/năm.

+ Thiết bị vệ sinh: 2.000 bộ sản phẩm/năm.

+ Xi măng: 3.000 tấn/năm.

+ Nhôm, kính: 5.000 Sản phẩm/năm.

- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, xi măng, nhôm, kính ...

+ Gạch ốp lát: 30.000 m<sup>2</sup>/năm.

+ Thiết bị vệ sinh: 1.000 Bộ sản phẩm/năm.

+ Xi măng: 1.000 tấn/năm.

+ Nhôm, kính: 2.000 Sản phẩm/năm.

- Hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự...: 5.000 sản phẩm/năm.

- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh: 10.000 sản phẩm/năm.

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác: 100 chiếc/năm.

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác: 1.000 chiếc/năm.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Hạng mục đầu tư xây dựng chính của dự án; Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án; Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Công trình thu gom và thoát nước mưa; thu gom và thoát nước thải; xử lý nước thải (sinh hoạt); xử lý

bụi, khí thải....

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên diện tích là 1.188,1m<sup>2</sup> là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### 2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm 1.199,8m<sup>2</sup> trong đó diện tích đất lúa 2 vụ là 1.188,1m<sup>2</sup> và 11,7m<sup>2</sup> đất khác.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, di chuyển chất thải hiện hữu tại khu vực dự án;

- Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình bóc dỡ, lưu trữ vật liệu xây dựng; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm;... Thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi.

++ Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, VOCs,...

++ Bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị và từ hoạt động rửa xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; đất đào phát sinh từ hoạt động thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình dự án; từ hoạt động phát quang thảm thực vật; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai,...

#### 2.2. Giai đoạn vận hành

- Tác động bụi, khí thải từ hoạt động giao thông; hoạt động kinh doanh xi măng, vật liệu xây dựng.

- Tác động do chất thải từ hoạt động sinh hoạt của các cán bộ nhân viên; từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng các loại ô tô, kinh doanh phụ tùng và các mặt hàng khác....

- Tác động do chất thải nguy hại như: giẻ lau có dính dầu, bình ắc quy thải, dầu mỡ thải, vỏ can, hộp đựng dầu nhớt,... ..

- Tác động do nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên và khách hàng.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, đường đi xuống hệ thống thoát nước.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai; sự cố hệ thống thu gom nước thải; sự cố trong quá trình thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại,...

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

##### **3.1.1. Khí thải, nước thải**

*\* Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh lớn nhất trong khoảng 4 m<sup>3</sup>/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước thải thi công bao gồm nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô đựng vật liệu,... không dính dầu mỡ) và từ hoạt động rửa xe,... phát sinh khoảng 1,4 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

*\* Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền các hạng mục công trình; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

##### **3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 0,36 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, thực vật,...

- Chất thải rắn thông thường hiện hữu tại khu vực thực hiện dự án khoảng 20m<sup>3</sup> gồm gạch, gỗ, cát, đá... từ 02 cửa hàng kinh doanh bên cạnh dự án đổ tạm tại vị trí thực hiện dự án...

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng: xi măng, cát, đá, sắt thép xây dựng, gạch xây dựng... khối lượng phát sinh khoảng 0,049 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu là dầu thải; như rửa lau, gãy tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải...phát sinh khoảng 50 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển, tổ chức xung quanh dự án; tác động đến khu dân cư hiện trạng và các tổ chức liên kề...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai; nguy cơ lún nứt các công trình lân cận; sự cố sạt lở, sụt lún; nguy cơ xung đột giữa công nhân thi công với người dân địa phương...

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 3,34 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm đặc trưng TSS, BOD<sub>5</sub>, Amoni, Nitrat, Phosphat, Dầu mỡ, Tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

### 3.2.2. Bụi, khí thải

- Khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào dự án có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, THC,...

- Bụi từ hoạt động kinh doanh xi măng, vật liệu xây dựng;

### 3.2.2. Chất thải rắn

\* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng chất thải phát sinh 8 kg/ngày.

- Chất thải rắn sản xuất từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng các loại ô tô, kinh doanh phụ tùng 351 kg/tháng bao gồm: Vỏ bao bì chi tiết; chi tiết kim loại; chi tiết nhựa; túi li nông; bìa carton; thanh gỗ hỏng; thanh nhôm; gạch vỡ.

- Chất thải nguy hại của dự án như: giẻ lau có dính dầu, bình ắc quy thải, dầu mỡ thải, vỏ can, hộp đựng dầu nhớt,... khối lượng phát sinh khoảng 2.008

kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động kinh doanh thương mại...

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; đến an ninh trật tự, tác động từ việc chăm sóc cây xanh...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, ngập úng; sự cố hệ thống thu gom nước thải;...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động với bể chứa chất thải dung tích bể: 7 - 10m<sup>3</sup> thiết kế đồng bộ hợp khối (bể chứa) đặt nổi. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa đem đi xử lý khi bể chứa đầy (khoảng 3-5 ngày/lần), không xả chất thải ra ngoài môi trường. Khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh sẽ được tháo dỡ di chuyển đi các công trình khác.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng.

+ Nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị (*cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu,....không dính dầu mỡ*): Bố trí khoảng 05 thùng phuy dung tích 200 lít/thùng phục vụ chứa nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông,... hoặc đập bụi tại chỗ khu vực thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe: Bố trí rãnh B300 tạm thời để thu gom nước thải lẫn dầu về bể lắng tách, xử lý dầu có dung tích 16 m<sup>3</sup> (4mx2mx2m) đặt tại khu vực cầu rửa xe. Nước thải sau xử lý được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, không thải ra ngoài môi trường. Bể có đáy đổ bê tông; tường xây gạch chỉ trát xi măng chống thấm. Trong bể xử lý được chia làm 2 ngăn mỗi ngăn 8m<sup>3</sup> (2mx2mx2m), trong đó:

++ Ngăn thứ nhất đổ cát thô khoảng 4/5 bể có tác dụng lọc cặn dầu, dầu nhờ tác dụng bám dính của dầu lên bề mặt cát để tách dầu, cặn dầu ra khỏi nước. Dầu mỡ được bám dính vào cát với lượng rất ít cho nên chủ đầu tư chọn phương pháp xử lý lượng dầu này bằng cách định kỳ 2 tuần/lần hớt lớp cát bề mặt khoảng 5 cm để khô rồi lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại. Sau đó lại bổ sung lượng cát vừa đủ vào bể chứa thứ nhất để tiếp tục quy trình xử lý tiếp theo.

++ Ngăn thứ 2 là ngăn chứa nước đồng thời có tác dụng lắng cặn trước khi tuần hoàn sử dụng.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời

phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Bố trí rãnh thoát nước, hố lắng tại vị trí phía Tây khu vực thi công hướng thoát nước từ Bắc xuống Nam, chiều dài rãnh thoát nước dự kiến khoảng 250m, kéo dài bao quanh khu đất dự án, kích thước rãnh 0,8m x 0,8m x 0,5m, bố trí 3 hố lắng kích thước 1,5m x 1,5m x 1m.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

+ Toàn bộ khối lượng đất được vận chuyển đến công trường và tiến hành san lấp ngay sau khi được tập kết, hạn chế không lưu chứa vật liệu san nền tại công trường thi công.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

+ Trong quá trình đào đắp, san nền: Thực hiện phun nước chống bụi, tần suất trung bình 4 lần/ngày và tăng tần suất lên từ 5 đến 6 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, gió mạnh tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi.

+ Quá trình vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng 04 lần/ngày, tăng tần suất lên từ 5 đến 6 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng, chiều dài tuyến đường phun nước trong phạm vi 1km từ vị trí dự án.

+ Từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu: Thực hiện phun nước tưới ẩm tại khu vực bốc dỡ, tập kết và khu vực xung quanh để hạn chế bụi phát sinh với tần suất trung bình khoảng 2 lần/ngày và có thể tăng lên tùy thuộc vào khối lượng vật tư tập kết.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao từ 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra, đặc biệt khu vực tiếp giáp với các khu dân cư hiện trạng xung quanh khu vực dự án. Hàng rào chắc chắn, phản quang vào ban đêm và đặt cách mép đào tối thiểu 1m, khu vực thi công đảm bảo đủ ánh sáng vào ban đêm.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường.

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án tổ chức thi công.



4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 200 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 3 lần/tuần).

\* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp, 20m<sup>3</sup> chất thải hiện hữu không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ Chủ dự án sẽ thoả thuận đổ thải với đơn vị quản lý và sử dụng xe có trọng tải 5 tấn vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án tại bãi rác thải Đa Mai của thành phố.

- Đối với lượng đất vét hữu cơ sẽ được lưu chứa tạm thời tại khu vực dự kiến quy hoạch cây xanh để bổ sung vào các hố trồng cây xanh trên tuyến đường nội bộ và các khu vực cây xanh trong dự án đảm bảo vừa hết khối lượng không phải mang đi đổ thải. Diện tích khu vực tạm lưu chứa khoảng 300m<sup>2</sup> nằm phía Tây Nam dự án.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với các loại chất thải có thể tái chế như đầu mẩu sắt thép, bao bì carton, nilon,... hàng ngày có 1 công nhân thu gom tại nơi phát sinh trên công trường và bán cho các cơ sở thu mua, tái chế trên địa bàn.

- Đối với các loại chất thải như: Đất, bê tông khô... tận dụng làm nguyên liệu trong quá trình xây dựng, các loại chất thải không tận dụng được sẽ thuê đơn vị chức năng thu gom vận chuyển đến bãi đổ thải theo quy định tại thoả thuận đổ thải tại Đa Mai. Tần suất 01 tháng/lần.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí khu lưu giữ tạm thời CTNH, có biển báo theo quy định dung tích 05m<sup>3</sup> để lưu giữ chất thải nguy hại.

- Bố trí 03 thùng phuy có dung tích 200 lít/thùng được dán nhãn tên chất thải nguy hại (CTNH), mã CTNH để thu gom, lưu chứa riêng biệt đối với từng loại CTNH. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định 01 lần khi kết thúc dự án.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian thi công phù hợp, không thi công vào các khung giờ nghỉ trưa (12h - 13h) và ban đêm (21h - 6h) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và đời sống của người dân khu vực xung quanh.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn (chụp tai, mũ bảo hiểm,...).

- Trong quá trình thi công nền đường, chủ dự án hạn chế sử dụng máy

đầm rung, lu rung để hạn chế tối đa tác động đến các công trình hiện trạng.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm; không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn, rung lớn; giữ khoảng cách giữa các thiết bị để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn, rung.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy (PCCC) được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác PCCC. Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao. Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại hai đầu vào khu vực thi công.

- Bố trí người điều khiển phương tiện giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để kịp thời ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời và thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng, nạo vét đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, đặc biệt trong mùa mưa, bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.

## 4.2. *Giai đoạn vận hành*

### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

#### 4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh là biện pháp hỗ trợ tích cực để vừa giúp lọc không khí và tạo cảnh quan đẹp cho khu vực dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí. Dự án bố trí 127m<sup>2</sup> ở phía Tây Bắc để trồng cây xanh.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường được trải nhựa hoặc bê tông hóa, vì vậy bụi và khí thải phát sinh trong quá trình lưu thông của các phương tiện giao thông không đáng kể. Ngoài biện pháp trồng cây xanh thì có thể hạn chế bằng biện pháp vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ trong dự án.

- Nhân viên vệ sinh sẽ thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Hạn chế tối đa các mùi gây ô nhiễm như cống phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi.....

- Định kỳ 6 tháng/lần nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án.

#### 4.2.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt tại khu vệ sinh của dự án được thu gom theo đường ống PVC110 đưa vào bể tự hoại 3 ngăn và theo ống PVC 110 dẫn đưa vào xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, xử lý đạt quy chuẩn cột B, QCVN 14:2008/BTNMT trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước khu vực trên tuyến đường Lê Lợi theo quy hoạch phân khu số 1 Thành phố Bắc Giang.

+ Hệ thống tiêu thoát nước thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga lắng cặn thường xuyên được duy tu, sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước.

\* Nước mưa chảy tràn:

- Đối với hệ thống thoát nước mưa trên mái nhà: Chủ đầu tư sử dụng loại ống PVC Ø 110.

- Đối với hệ thống thoát nước mưa trên bề mặt sân đường: Chủ đầu tư thiết kế hệ thống thu gom thoát nước mưa, có hố ga lắng cặn: Cống thoát nước kích thước D400 với tổng chiều dài L=86,6 m. Dọc các tuyến thoát nước có bố trí 07 hố ga thu nước mưa xây bằng gạch, trát vữa xi măng cả hai mặt trong ngoài, có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép, kích thước: đáy x cao x sâu: 0,5m x 0,5m x 0,5m.

- Nước mưa sau đó được nhập vào hệ thống thu gom, thoát nước mặt của khu vực tại 01 vị trí hố ga thoát nước mưa hiện trạng trên vỉa hè đường Hoàng Văn Thái.

- Định kỳ (3 tháng/lần) kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn nước mưa, kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời. Không để các loại rác thải xâm nhập vào đường thoát nước.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2. 1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

\* Chất thải rắn sinh hoạt

- Dự án trang bị 10 thùng rác thể tích 50lit có nắp đậy đặt tại khu vực văn phòng, khu trưng bày sản phẩm, khu vệ sinh các tầng để thu gom rác thải sinh hoạt (trung bình mỗi tầng 2 cái).

- Không để rác thải bị rơi vãi gây ô nhiễm và mất mỹ quan khu vực Dự án. Cuối ngày lượng rác được tập kết tại khu vực cạnh kho chứa chất thải sản xuất để vận chuyển đi xử lý.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với UBND phường Dĩnh Kế, tổ vệ sinh thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt với tần suất 02 lần/ngày.

\* Đối với chất thải rắn công nghiệp từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng các loại ô tô.

- Bố trí 3 thùng nhựa có nắp đậy thể tích 200l tại khu vực sửa chữa để thu gom rác thải. Cuối mỗi ngày làm việc chủ dự án sẽ tiến hành vận chuyển rác thải rắn sản xuất đến khu lưu chứa chất thải sản xuất.

- Bố trí 01 kho lưu giữ tại khu vực riêng có diện tích 7m<sup>2</sup>, tường xây gạch, nền trát xi măng, có cửa khóa riêng, bên ngoài kho có biển báo kho chất thải rắn. Kho được bố trí trong khu vực xưởng sửa chữa, bảo dưỡng, thuận tiện cho quá trình hoạt động.

- Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn với tần suất 2 tháng/lần.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Kho chứa chất thải nguy hại: Được bố trí tại khu vực gần nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải, kho có diện tích 7m<sup>2</sup>. Kết cấu tường xây gạch, mái lợp tôn, nền chống thấm, cửa kho gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại, nhãn cảnh báo nguy hại.

- Chấp hành nghiêm các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý chất thải nguy hại.

- Chủ dự án phải sử dụng 5 thùng nhựa có dung tích 200l chứa có nắp đậy, bên ngoài có kí hiệu chất thải nguy hại để thu gom chất thải rắn nguy hại.

- Chủ dự án phải kê khai danh mục nguồn thải với cơ quan chức năng hằng năm về cơ quan quản lý nhà nước.

- Thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại xử lý lượng CTNH phát sinh. Tần suất 6 tháng/lần.

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh được trồng vây quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

#### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Tuân thủ các phương án quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước thải, đảm bảo cao độ cơ sở nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Cống thoát nước mưa chảy tràn được xây dựng có nắp đậy nhằm hạn chế rác thải, lá cây rơi xuống đồng thời cán bộ vệ sinh thường xuyên quét dọn nạo vét mương thu gom nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát.

- Vệ sinh đường cống thoát nước thải, tránh ùn tắc, ứ đọng chất thải rắn trong đường cống dẫn nước thải.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

##### *5.1.1. Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng, 01 vị trí ở cuối hướng gió chủ đạo, cách điểm thi công khoảng 20m;

- Các chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>

- Tần suất: 01 lần trong quá trình thực hiện dự án

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc;

+ QCVN 02: 2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;

+ QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép về vi khí hậu tại nơi làm việc.

+ QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

##### *5.1.2. Chất thải rắn*

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

#### **5.2. Giai đoạn hoạt động dự án**

*\* Chất lượng nước thải sinh hoạt:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau hệ thống xử lý nước thải công suất 10m<sup>3</sup>/ngày đêm trước khi thoát vào hệ thống cống thoát nước khu vực.

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, nhiệt độ, TSS, Amoni, BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>)(tính theo N), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>) (tính theo P), Tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt, cột B.

*\* Chất thải rắn*

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

**6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 717/TTr-TNMT ngày 16/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.